

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở - Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Thị H, sinh năm 1971; nơi sinh và nơi cư trú: thôn 10, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/10; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Văn A (đã chết) và con bà Lương Thị B, sinh năm 1936; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ bảy; có chồng: Trần Văn V, sinh năm 1971; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị hại:

1. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1936; địa chỉ: Xóm 5, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1935; địa chỉ: Xóm 7, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Ông Vũ Ngọc X, sinh năm 1944; địa chỉ: Xóm 5, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị Nghi, sinh năm 1945;

2. Chị Vũ Thị Mong, sinh năm 1970;

3. Anh Trần Văn Hải, sinh năm 1971;

4. Chị Bùi Thị Cải, sinh năm 1977.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và anh Trần Văn Hải; vắng mặt các bị hại và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15-6-2021, Hà Thị H đi xe đạp từ nhà đến xã Hải An, huyện Hải Hậu để thu mua đồng nát, phế liệu. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H đến nhà bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1935, ở xóm 5, xã Hải An, thấy bà Vũ Thị Nghi, sinh năm 1947 (là em chồng bà Đ) đứng ở sân, H hỏi: “Bác ơi, có đồng nát gì bán cho cháu không?”, bà Nghi trả lời “Có một ít”. H dắt xe đạp vào dựng ở sân, còn bà Nghi đi ra phía sau nhà tìm vỏ chai, vỏ lon bia. Trong lúc chờ bà Nghi thì H nói chuyện với bà Đ đang ngồi ở trên giường trong nhà. H quan sát thấy ở cạnh đầu gối đầu giường có 01 túi vải hình chữ nhật tối màu, dạng túi có dây rút, kích thước (10x20)cm, dùng đựng tiền của bà Đ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, H tiến lại gần đầu giường hỏi mua tóc rối bà Đ, hai Xn trao đổi việc mua bán, H lợi dụng sơ hở của bà Đ đã cầm túi vải đựng tiền cho vào túi quần Xn phải phía trước của mình. Sau khi lấy trộm túi tiền, Hà Thị H nói với bà Nghi và bà Đ bán đất nên không mua rồi đi về. Khi về đến nhà, H bỏ túi vải đựng tiền ra đếm được tổng số tiền 10.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 15-7-2021, Hà Thị H đi xe đạp đến nhà ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1935, ở xóm 7, xã Hải An để thu mua đồng nát, quá trình nhặt vỏ chai, vỏ lon bia, H thấy trong buồng nhà ông R có bìa cát tông nên xin vào nhặt, ông R đồng ý và đứng ở cửa buồng xem. Trong lúc nhặt đồ, H quan sát thấy một chiếc ví da màu vàng xám, kích thước khoảng (10x10)cm của ông R để ở chân 03 chiếc vali hành lý cũ xếp lên nhau nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví. H tiến lại gần chỗ vali, ngồi quay lưng lại về phía cửa buồng nơi ông R đang đứng, lợi dụng ông R không để ý, H lấy toàn bộ số tiền trong ví cho vào túi quần Xn phải rồi để chiếc ví lại vị trí ban đầu. Sau khi về nhà, H bỏ số tiền trộm cắp được ra đếm được tổng cộng 6.000.000 đồng.

Tương tự cách thức, thủ đoạn trộm cắp tài sản như trên, vào các ngày 22-12-2021 và ngày 08-01-2022, Hà Thị H đã thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản của nhà ông Vũ Ngọc X, sinh năm 1944, ở xóm 5, xã Hải An tổng số tiền 700.000 đồng. Đến ngày 19-01-2022, H tiếp tục đến nhà ông X để mua đồng nát, phế liệu. Do ông X đã nghi ngờ H lấy trộm tiền của mình trước đó nên ông X đã yêu cầu H lên Công an xã Hải An để làm việc. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo một xe đạp khung xe sơn màu đỏ, giỏ xe sơn màu đen, giá để hàng phía sau buộc một bao xác rắn màu vàng cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Hà Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. H đã tự nguyện bồi thường cho bà Vũ Thị Đ số tiền 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn R 6.000.000 đồng và ông Vũ Ngọc X 700.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, bà

Đ, ông R và ông X không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Hà Thị H trộm cắp của ông Vũ Ngọc X số tiền 700.000đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHH ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Hà Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của

những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Hà Thị H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn đề nghị và lời khai của bị hại; bản kết luận định giá tài sản; lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 15-6-2021 và ngày 15-7-2021, trong lúc đi thu mua đồng nát, phế liệu, lợi dụng sở hữ của bà Vũ Thị Đ sinh năm 1935, ở xóm 5, xã Hải An và ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1935, ở xóm 7, xã Hải An, Hà Thị H đã lén lút trộm cắp của bà Đ số tiền 10.000.000đồng và trộm cắp của ông R số tiền 6.000.000đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo H trộm cắp được là 16.000.000đồng, số tiền này bị cáo đã sử dụng, chi tiêu cho bản thân hết. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng của bà Đ và số tiền 6.000.000đồng của ông R. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản “đối với người đủ 70 tuổi trở lên” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tự nguyện đã trả lại số tiền trộm cắp của các bị hại, các bị hại đều có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo

đã thực hiện để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đ, ông R đã được nhận lại toàn bộ số tiền bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, bà Đ và ông R không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp cũ đã qua sử dụng phía sau buộc bao xác rắn màu vàng thu giữ của bị cáo Hà Thị H, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của Hà Thị H trộm cắp của ông Vũ Ngọc X số tiền 700.000 đồng. Xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Thị H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp cũ đã qua sử dụng phía sau buộc bao xác rắn màu vàng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 31-5-2022).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Hà Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Văn Lịch Nguyễn Thị Thúy Mùi.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THS HS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga